TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 15/2019/HNGĐ-PT
Ngày 29/5/2019
"V/v: ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Quyết và bà Nguyễn Thị Quyên.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Vũ Thị Thanh Tâm - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị Quyên - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29/5/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2019/TLPT-HNGĐ ngày 16/4/2019 về "*ly hôn"*. Do có kháng cáo của Nguyên đơn đối với Bản án số 04/2019/HNGĐ-ST ngày 05/03/2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXPT-HNGĐ ngày 15/5/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân C, sinh năm 1945;

2. Bị đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1949;

Đều trú tại: Xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương.

3. Người kháng cáo: Ông Nguyễn Xuân C là Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm số 04/2019/HNGĐ-ST ngày 05/03/2019 của Tòa án nhân dân (viết tắt: TAND) huyện K, tỉnh Hải Dương thì vụ án có nội dung tóm tắt như sau:

Ông Nguyễn Xuân C và bà Lê Thị H kết hôn năm 1973, trên cơ sở tự nguyện và sinh được 04 người con đều đã trưởng thành.

Theo ông C: Do do thời gian quá lâu nên không lưu giữ được giấy chứng nhận kết hôn, ông bà sống hạnh phúc gần 50 năm, đến năm 2017 thì phát sinh

mâu thuẫn. Nguyên nhân do bà H đã cho ông ăn cao trăn làm ông mất khả năng sinh lý. Ngoài ra, theo ông thì mâu thuẫn còn do tính cách của ông bà không hợp nhau như bà H tự cao tự đại, không biết nhận lỗi và sửa lỗi, lại còn hay chê ông ở bẩn. Bà H còn nghi ngờ ông ngoại tình nên đã nói việc này với các con làm ông thấy xấu hổ, có lần ông bà cãi nhau, bà H đã cầm dao dọa chém ông, phá cửa phòng của ông, nửa đêm đóng cửa không cho ông vào nhà, hai lần rủa ông "*đi đừng về nhà nữa"* khi ông chuẩn bị đi máy bay khiến ông thấy lo lắng. Vì sợ bà H tiếp tục đầu độc nên ông đã dọn sang phòng khác ngủ riêng và tự nấu ăn riêng, thay khóa phòng để bà H không vào phòng ông được. Mặc dù bà H vẫn nấu cơm mời ông ăn và động viên ông ở chung phòng với bà H nhưng ông không tin tưởng nên không ăn chung và ở chung phòng cùng bà H. Tháng 10/2017, ông đã gửi đơn xin ly hôn bà H ra UBND xã Đ nhưng sau đó được chính quyền địa phương và con cháu động viên nên ông đã rút đơn về. Song chỉ được mấy ngày, vào dịp tết, bà H không cho ông đi chúc tết nên ông thấy rất giận và lại ăn, ở riêng. Ông thấy không còn tình cảm với bà H và rất sợ bị bà H đầu độc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà H.

Theo Bị đơn (bà Lê Thị H) trình bày: Từ khi kết hôn năm 1973 đến nay, ông bà sống với nhau rất hạnh phúc. Bà luôn yêu thương và chăm sóc tốt cho ông cũng như các con cháu. Bản thân ông C cũng rất yêu thương, quan tâm đến vợ con. Trong cuộc sống, ông bà chưa bao giờ xảy ra mâu thuẫn lớn, chỉ thỉnh thoảng có phát sinh vài mâu thuẫn nhỏ mà bất kỳ gia đình nào cũng gặp phải như ông C ăn ở xuề xòa, không chịu tắm giặt, thích cho chó mèo vào phòng ngủ làm mất vệ sinh... bà nhắc nhở thì ông tức giận nhưng chỉ nói vài câu to tiếng chứ không cãi nhau lớn; sau đó, bà làm lành nên vợ chồng lại vui vẻ. Bà biết tính ông C hay tự ái nên cũng lựa để tránh làm ông phật ý. Khoảng từ giữa năm 2017 đến nay, bà thấy ông trở nên lầm lì, ít nói, không muốn tiếp xúc với ai và dễ nổi giận vì những lý do rất nhỏ, bà và các con đã động viên ông C đi khám bệnh nhưng ông C không đi. Cuối năm 2017, ông C tự dọn sang phòng khác ngủ và nấu ăn riêng, bà đã chủ động nấu ăn và sang ngủ cùng phòng để chăm sóc nhưng ông không nghe. Mặc dù vậy, bà vẫn luôn quan tâm, theo dõi sức khỏe của ông, bảo các con về nói chuyện, động viên để ông vui. Bà khẳng định không có việc bà cho ông ăn cao trăn hay nghi ngờ ông ngoại tình, phá cửa phòng, cầm dao dọa chém...như lời trình bày của ông. Vì ông C ngủ riêng nên ban đêm bà vẫn thường để ý xem ông có bị ốm đau không, có đêm bà đứng ở cửa phòng ông gọi nhưng không thấy ông C trả lời, bà sợ ông bị ốm ở trong nên đã đập cửa gọi thì ông lại cho rằng bà phá cửa. Có lần bà đang thái rau cho gà thì ông C xúc phạm bà, bà và ông có to tiếng với nhau mấy câu, lúc đó trên tay bà vẫn cầm dao; sau đó, ông bà lại vui vẻ thì ông C cho rằng bà cầm dao định chém ông. Bà

cho rằng ông C đang hiểu nhầm bà nên đòi ly hôn. Từ khi kết hôn với ông C đến nay, bà không làm việc gì vi phạm đạo đức cũng như vi phạm pháp luật, luôn làm tròn nghĩa vụ của người vợ, người mẹ trong gia đình. Do mâu thuẫn không lớn lớn và bà vẫn yêu thương, mong muốn được chăm sóc ông C nên không đồng ý ly hôn.

- Quan hệ con chung: Ông bà có bốn con chung đều đã trưởng thành nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Quan hệ tài sản: Ông bà không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tài liệu xác minh tại chính quyền UBND xã Đ, Đại diện Hội Phụ nữ và Trưởng thôn nơi ông bà cư trú về tình trạng hôn nhân của ông bà, thể hiện: Vợ chồng ông C, bà H từ khi kết hôn tới nay sống với nhau hạnh phúc, gia đình hòa thuận, con cháu ngoan ngoãn, hiếu thảo. Bà H là người phụ nữ hết lòng vì gia đình và cũng tích cực tham gia hoạt động phong trào của địa phương; chưa bao giờ thấy ông bà xảy ra xô xát hay to tiếng với nhau. Ông C đã có lần làm đơn xin ly hôn bà H với lý do vợ chồng không hợp nhau và bà H cho ông C ăn cao trăn nhưng khi xác minh, tìm hiểu, địa phương thấy không đúng, mâu thuẫn giữa hai ông bà không lớn, xuất phát từ những việc nhỏ nhặt hàng ngày và bà vẫn luôn quan tâm, chăm sóc ông.

Các con ông bà là chị Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị S và Nguyễn Thị A đều khẳng định giữa bố mẹ không có mâu thuẫn lớn, chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống như việc bà H nhắc nhở ông C việc vệ sinh cá nhân, ăn uống, sinh hoạt điều độ cũng làm ông giận dỗi, không nói chuyện với bà. Những mâu thuẫn này mới chỉ phát sinh mấy năm gần đây, có thể do tuổi cao nên tính nết có chút thay đổi. Việc ông cho rằng bà đã cho ông ăn cao trăn nên nấu ăn riêng và ở riêng phòng, các chị tìm hiểu và khẳng định không có việc này. Bà H và các chị động viên, giải thích nhiều lần nhưng ông C không tin. Các chị đã động viên ông đi khám bệnh nhưng ông không chịu. Tuy không ở cùng phòng nhưng bà H vẫn luôn quan tâm, lo lắng, theo dõi sức khỏe của ông.

Tại Bản án số 04/2019/HNGĐ-ST ngày 05/03/2019, TAND huyện K, tỉnh Hải Dương đã áp dụng Điều 19, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân C ly hôn bà Lê Thị H.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/5/2019, ông C kháng cáo Bản án đề nghi được ly hôn bà H.

Tại phiên tòa, ông C trình bày nguyên nhân mâu thuẫn như tại phiên tòa sơ thẩm; xác định vợ chồng không tin nhau, hiện sống chung nhà nhưng đã ngủ riêng, ăn riêng và giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị Tòa án cho ông ly hôn bà H. Bà H xác định nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn như ông C trình bày là do ông C tự suy diễn và hiểu không đúng ý bà. Thực chất, bà vẫn luôn quan tâm,

chăm sóc ông nhưng ông lại nghĩ sang hướng khác dẫn đến bất đồng quan điểm. Do tuổi đã cao; các con đã trưởng thành và mâu thuẫn giữa ông bà không lớn nên đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông C. Bà sẽ có biện pháp cải thiện quan hệ vợ chồng để gia đình đoàn tụ. Chị Nguyễn Thị V (con gái thứ hai của ông C, bà H) xác nhận trình bày của bà H là đúng; chỉ gần đây thì giữa ông và bà mới phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân chính do ông tuổi đã cao tính tình thay đổi, hay suy diễn từ những mẫu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống; chị đề nghị ông rút đơn kháng cáo để gia đình đoàn tụ. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, HĐXX; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng. Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trình bày của các đương sự tại phiên tòa, xét thấy, mẫu thuẫn giữa ông C, bà H phát sinh từ những điều nhỏ nhặt trong cuộc sống; tình trạng vợ chồng chưa đến mức trầm trọng. Bản thân bà H vẫn luôn yêu thương, chăm sóc ông C nhưng do ông C tuổi đã cao nên tính tình thay đổi, hay suy diễn. Do vậy, bản án sơ thẩm xét xử không chấp nhận cho ông C ly hôn bà H là hợp tình, hợp lý. Tại cấp phúc thẩm, ông C kháng cáo nhưng không đưa ra được căn cứ chứng minh nên đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của ông C và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Giai đoạn xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng và đủ trình tự, thủ tục, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét kháng cáo của ông C, HĐXX thấy:

Ông Nguyễn Xuân C và bà Lê Thị H tự nguyện kết hôn từ năm 1973. Tuy ông bà không còn giữ giấy chứng nhận kết hôn nhưng hôn nhân giữa hai người đã tồn tại gần 50 năm và có 04 người con chung đều đã trưởng thành nên là hôn nhân hợp pháp. Ông C xin ly hôn bà H vì ông cho rằng vợ chồng không hợp nhau; bà H nghi ngờ ông ngoại tình, cho ông ăn cao trăn làm ông mất khả năng sinh lý; bà H còn phá cửa, cầm dao dọa chém ông; khóa cửa không cho ông vào nhà…Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, ông C không đưa ra được căn cứ chứng minh. Trong khi đó, bà H không thừa nhận những việc làm như ông C nêu và cho rằng mâu thuẫn vợ chồng mới phát sinh gần đây và nguyên nhân do

ông C tuổi đã cao, tính tình thay đổi, hay tự ái, hay để ý và suy diễn dẫn đến hiểu nhầm ý tốt của bà; bà và các con đã động viên ông C đi khám chữa bệnh nhưng ông C không nghe. Lời trình bày của bà H phù hợp với nội dung mà Tòa án xác minh tại địa phương cũng như trình bày của các con ông bà là chị Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị A. Tại cấp phúc thẩm, ông C không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào mới trong khi bà H lại tha thiết đề nghị ông rút yêu cầu và hứa sẽ có biện pháp cải thiện quan hệ vợ chồng.

Từ những phân tích trên, HĐXX thấy mâu thuẫn giữa ông C và bà H không lớn, chỉ là nhưng mâu thuẫn nhỏ mới phát sinh trong cuộc sống giữa hai người. Trình bày của bà H phù hợp với tài liệu xác minh mà Tòa sơ thẩm đã thu thập thể hiện bà vẫn luôn quan tâm chăm sóc ông. Hơn nữa, ông C và bà H đã chung sống hạnh phúc gần 50 năm, nay tuổi đã cao, sức khỏe không tốt, bà H tha thiết xin đoàn tụ để có điều kiện chăm sóc ông và để các con yên tâm công tác là phù hợp đạo lý. Nên HĐXX không chấp nhận kháng cáo của ông C; tạo điều kiện để hai ông bà có thời gian cải thiện quan hệ vợ chồng. Đồng thời cũng phân tích để bà H cần chủ động có biện pháp nhằm cải thiện quan hệ vợ chồng tốt hơn.

[3] Về án phí: Ông C kháng cáo không được chấp nhận nhưng thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Nên ông C không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Xuân C. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 04/2019/HNGĐ-ST ngày 05/03/2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương, cụ thể:

Áp dụng các Điều 19, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân C xin ly hôn bà Lê Thị H.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Xuân C không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm theo quy định.

3. Các quyết định khác của Bản án Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (ngày 29/5/2019)./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện K;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã Đ, huyện K;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường